



Philips Professional
Monitor
Màn hình ghép

55"

Đèn nền LED trực tiếp
Full HD
500cd/m²



55BDL4005X

Màn hình lớn, độ nét cao

Màn hình ghép videowall linh hoạt.

Bất kể ở đâu, quảng cáo ở sân bay hay tổ chức hội thảo, màn hình ghép videowall chuyên dụng X-Line sẽ luôn thu hút mọi sự chú ý của người xem với hình ảnh độ nét cao, độ tương phản rõ ràng và sắc nét. Đường viền mảnh cho trải nghiệm xem mượt mà trên màn hình lớn

Dễ dàng thiết lập và kiểm soát hiển thị

- Vận hành, theo dõi và bảo dưỡng với CMND & Control
- CMND & Create. Phát triển và khởi chạy nội dung của riêng bạn
- Quản lý hệ thống từ xa thông qua CMND
- Bổ sung thêm sức mạnh xử lý của Android với mô-đun CRD50 tùy chọn

Hệ thống hiệu suất cao

- Điều khiển đèn nền tự động để tiết kiệm điện năng
- FailOver đảm bảo phát nội dung liên tục
- Khe cắm OPS cho phép kết nối máy tính mà không cần dùng dây cáp

Chức năng đa dạng. Hình ảnh tuyệt vời.

- Màn hình Full HD cho hình ảnh màu sắc đẹp, chi tiết rõ nét và độ tương phản cao
- Tấm nền IPS: màu sắc phong phú, đồng nhất từ mọi góc nhìn
- Đường viền cực mỏng (1,8 mm) để xem hình ảnh một cách trọn vẹn và mượt mà nhất có thể.

PHILIPS

Những nét chính

CMND

Với Màn hình chuyên dụng của Philips, CMND cho phép bạn quản lý, cập nhật, bảo trì và phát nội dung qua một giao diện dễ sử dụng. Bạn sẽ là người kiểm soát hoàn toàn mạng lưới màn hình hiển thị từ khâu cài đặt cho đến mọi thao tác điều chỉnh hàng ngày.

CMND & Control



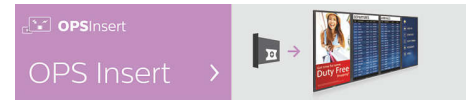
Cách thức vận hành là chạy mạng lưới màn hình của bạn qua một kết nối mạng LAN cục bộ. Bất kể là 1 hay 100 màn hình, CMND & Control đều cho phép bạn thực hiện các thao tác quan trọng và điều chỉnh thiết yếu, ví dụ như điều khiển ngỏ vào và theo dõi trạng thái hiển thị.

CMND & Create



Bạn được quyền kiểm soát hoàn toàn nội dung hiển thị bằng CMND & Create. Giao diện kéo-thả giúp việc đăng tải nội dung của riêng bạn như bảng tin đặc biệt hàng ngày hoặc thông tin thương hiệu trở nên đơn giản hơn. Với các mẫu được tải sẵn và tiện ích tích hợp, bạn sẽ có thể tạo và chạy hình ảnh, dòng chữ và video nhanh chóng và tiện lợi.

Khe cắm OPS



Tích hợp trực tiếp một mô-đun CRD50 có hỗ trợ Android hoặc một PC đầy đủ tính năng vào Màn hình chuyên dụng của Philips. Khe cắm OPS chứa tất cả các kết nối bạn cần để chạy giải pháp khe cắm, bao gồm nguồn điện.

Mô-đun CRD50 tùy chọn

Nhúng Hệ thống trên chip (SoC) của Android vào Màn hình chuyên dụng của Philips. Mô-đun CRD50 tùy chọn là thiết bị OPS mang đến sức mạnh xử lý của Android mà không cần dây cáp. Chỉ cần trượt vào khe cắm OPS, nơi chứa tất cả các kết nối cần thiết để chạy mô-đun (bao gồm cả nguồn điện).

Các thông số

Khả năng kết nối

- Đầu ra âm thanh: Bộ kết nối loa ngoài, Giắc cắm mini 3,5 mm (x1)
- Đầu vào video: Composite (Share component Y), Component BNC (x3), DisplayPort 1.2 (x1), DVI-D (x1), HDMI 1.4 (x2), USB 2.0 (1), VGA (Analog D-Sub) (x1)
- Đầu vào âm thanh: Giắc cắm mini 3,5 mm (x1), Âm thanh trái/phải (RCA) x 1
- Các kết nối khác: OPS, Cắm biến nhiệt
- Đầu ra video: DVI-I (x1), DisplayPort 1.2 (x1)
- Điều khiển ngoài: Giắc IR (trong/ngoài) 3,5 mm, RJ45 x2, Giắc RS232C (trong/ngoài) 2,5 mm

Hình ảnh/Hiển thị

- Kích thước màn hình đường chéo (mét): 138.7 cm
- Kích thước màn hình đường chéo (inch): 54.6 inch
- Tỷ lệ kích thước: 16:9
- Độ phân giải bản: 1920x1080p
- Bước điểm ảnh: 0,63 x 0,63 mm
- Độ phân giải tốt nhất: 1920 x 1080 @ 60 Hz
- Độ sáng: 500 cd/m²
- Số màu màn hình: 1,07 Tỉ
- Tỷ lệ tương phản (thông thường): 1200:1
- Tỷ lệ tương phản động: 500.000:1
- Thời gian phản hồi (thông thường): 8 ms
- Góc xem (chiều ngang): 178 độ
- Góc xem (chiều dọc): 178 độ
- Nâng cao hình ảnh: 3/2 - 2/2 chuyển động kéo xuống, Bộ lọc răng lược 3D, Khử đan xen hình bù chuyển động, Quét tích cực, Khử đan xen hình MA 3D, Nâng cao độ tương phản động
- Khói mù: 28%

Tiện lợi

- Sắp đặt: Ngang (24/7), Dọc (24/7)
- Ma trận xếp lớp: Lên đến 10 x 10
- Chức năng tiết kiệm màn hình: Dịch chuyển điểm ảnh, ánh sáng thấp
- Tín hiệu lập nối tiếp: DisplayPort, RS232, IR Loophthrough, DVI Loophthrough
- Dễ lắp đặt: Tay cầm, Bộ phận lắp thông minh
- Chức năng tiết kiệm năng lượng: Smart Power
- Điều khiển mạng: RS232, RJ45
- Hub RJ45: có sẵn

Âm thanh

- Loa tích hợp: 2 x 10W (RMS)

Công suất

- Tiêu thụ (Điển hình): 135 W
- Mức tiêu thụ (Tối đa): 280 W
- Tiêu thụ năng lượng khi chờ: <0,5W

Độ phân giải màn hình được hỗ trợ

- Định dạng máy tính: 640 x 480, 60, 67, 72, 75 Hz,

- 800 x 600, 56, 60, 72, 75 Hz, 1024 x 768, 60 Hz, 1280 x 768, 60 Hz, 1280 x 800, 60 Hz, 1280 x 1024, 60 Hz, 1360 x 768, 60 Hz, 1366 x 768, 60 Hz, 1440 x 900, 60 Hz, 1600 x 1200, 60 Hz, 1920 x 1080, 60 Hz, 1920 x 1200, 60 Hz, 3840 x 2160, 30Hz
- Định dạng video: 480i, 60Hz, 480p, 60Hz, 576p, 50Hz, 576i, 50Hz, 720p, 50, 60 Hz, 1080i, 50, 60Hz, 1080p, 50, 60 Hz, 3840 x 2160, 30Hz

Kích thước

- Chiều rộng cả bộ: 1211,4 mm
- Khối lượng sản phẩm: 24,9 kg
- Chiều cao cả bộ: 682,2 mm
- Chiều sâu cả bộ: 97,3 mm
- Chiều rộng cả bộ (inch): 47,69 inch
- Chiều cao cả bộ (inch): 26,86 inch
- Chiều sâu cả bộ (inch): 3,83 inch
- Độ rộng đường viền: 0,9 mm

Điều kiện vận hành

- Độ cao so với mực nước biển: 0 ~ 3000 m
- Phạm vi nhiệt độ (vận hành): 5 ~ 40 °C
- MTBF: 50.000 giờ
- Phạm vi nhiệt độ (bảo quản): -20 ~ 60 °C
- Phạm vi độ ẩm (vận hành) [RH]: 20 - 80% (không ngưng tụ)
- Phạm vi độ ẩm (bảo quản) [RH]: 10 - 90% (không ngưng tụ)

Ứng dụng đa phương tiện

- Video phát lại USB: ISM, M2TS, M4V, Manifest, MK3D, MKV, MP4, MPEG, MPG, MPD, MT2, MTS, TS, VOB
- Hình ảnh phát lại USB: BMP, GIF, JPEG, JPG, PNG
- Âm thanh phát lại USB: AAC, AIF, AIFF, ASF, M3U, M4A, MP3, MP4, PLS, WAV, WMA

Phụ kiện

- Phụ kiện đi kèm: Nắp công tắc AC, 3 Đệm giảm kháng tiếp xúc, Cáp HDMI (3m) (1), Bộ dụng cụ-1 (1), Bộ dụng cụ-2 (2), Cáp nguồn (3m), Hướng dẫn khởi động nhanh (x1), Điều khiển từ xa & pin AAA, Cáp RS232 (3m), Cáp kết nối ngang hàng RS232, Kẹp dây (3)
- Chân đế: BM05462 / BM05922 (Tùy chọn)

Những thông tin khác

- Ngôn ngữ hiển thị trên màn hình: Tiếng Ả Rập, Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Đức, Tiếng Ý, Tiếng Nhật Bản, Tiếng Ba Lan, Tiếng Nga, Tiếng Tây Ban Nha, Tiếng Trung giản thể, Tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, Tiếng Trung truyền thống
- Bảo hành: Bảo hành 3 năm
- Chứng nhận tuân thủ quy định: CE, FCC, Lóp A, RoHS, CB, BSMI, PSB, CU, ETL



Ngày phát hành
2024-05-24

Phiên bản: 2.2.1

EAN: 87 12581 77826 2

© 2024 Tập đoàn Koninklijke Philips N.V.
Bản quyền đã được bảo hộ.

Các thông số có thể thay đổi mà không cần thông báo.
Các nhãn hiệu thuộc sở hữu của tập đoàn Koninklijke Philips N.V. hoặc của các chủ sở hữu tương ứng.

www.philips.com